TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày: 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ký

Ông Nguyễn Văn Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo Q1 định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 01/TB-TA ngày 21 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn T, sinh năm 1992 tại Yên Mô, Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, ĐS, xã YM, huyện Y, Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, con bà Phạm Thị Ng, có vợ Nguyễn Thị Nh và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18 tháng 09 năm 2019 đến ngày 21 tháng 09 năm 2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; "Có mặt".

2. Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh năm 1988 tại Yên Mô, Ninh Bình. Nơi cư trú: Kim Bảng A, thị trấn YT, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th, con bà Vũ Thị H, có vợ Bùi Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18 tháng 09 năm 2019 đến ngày 21 tháng 09 năm 2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; "Có mặt".

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 tại Yên Mô, Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn TH, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Tr, con bà Phạm Thị Kh, có vợ Lê Thị Gi và 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18 tháng 09 năm 2019 đến ngày 21 tháng 09 năm 2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; "Có mặt".

4. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1987 tại Yên Mô, Ninh Bình. Nơi cư trú: Phố TY, thị trấn YT, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1, con bà Phạm Thị L, có vợ Phạm Thị Th và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: 01: Ngày 28/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xử phạt 06 tháng tù, phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng về hành vi "Tổ chức đánh bạc", bản án chưa phát sinh hiệu lực pháp luật; tiền sự: Ngày 2/11/2013 Công an huyện Yên Mô ra Q1 định số 134 xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành nộp tiền phạt ngày 8/11/2019; lịch sử bản thân: Ngày 18/6/2014, Công an thị trấn YT, huyện Y ra Q1 định số 13 xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành nộp tiền phạt; bị bắt tạm giữ từ ngày 18 tháng 09 năm 2019 đến ngày 21 tháng 09 năm 2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình; "Có mặt".

5. Họ và tên: Trần Xuân Q1, sinh năm 1989 tại Yên Mô, Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Hải Nạp, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân Ng (Đã chết), con bà Trần Thị Th, có vợ Trần Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 01/09/2018 bị Công an huyện Yên Mô ra Q1 định xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đến nay chưa chấp hành; lịch sử bản thân: Ngày 24/11/2014 Tòa án nhân dân quận TX, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, đã chấp hành xong bản án; bị bắt tạm giữ từ ngày 18 tháng 09 năm 2019 đến ngày 21 tháng 09 năm 2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình; "Có mặt".

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Văn Ph " Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/9/2019, Nguyễn Văn T đến nhà anh Vũ Văn Ph sinh năm 1982, trú tại Trung Thành, thị trấn YT, huyện Y, tỉnh Ninh Bình chơi, do anh Ph không có ở nhà, vợ anh Ph là chị Trịnh Thị Q2 đang ngủ cùng con nhỏ trong nhà

nên T ngồi uống nước ở bộ bàn ghế kê ở sân nhà anh Ph. Đến 13 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T đi qua nhà anh Ph thấy T nên vào cùng ngồi uống nước. Khoảng 15 phút sau thì Trần Xuân Q1 đến nhà anh Ph và vào ngồi uống nước cùng T, D, T. Bốn người ngồi chơi đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, T thấy trên mặt bàn uống nước có một bộ bài tú lơ khơ nên rủ mọi người "Anh em làm tí liêng, gà 10.000 đồng, phạt tối đa 50.000 đồng", T, D, Q1 đồng ý. Sau đó cả bốn người ngồi xuống 02 chiếc chiếu cói trải sẵn sát nhau trên sân trước cửa nhà anh Ph chơi đánh bạc, Q1 là người chia ván bài đầu tiên. Bốn người chơi đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Nguyễn Ngọc Q đến nhà Phúc chơi thấy T, T, D và Q1 đang chơi đánh bạc nên vào chơi cùng. Khi Q vào thì hình thức chơi không thay đổi. Cả năm người chơi đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện bắt quả tang và lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan đến vụ án bao gồm: 52 Q bài tú lơ khơ, 02 chiếu chiếu cói có kích thước giống nhau (190x90) cm; 01 chiếc ví giả da mầu nâu của Nguyễn Văn D và tổng số tiền 7.380.000 đồng (tiền trên chiếu bạc là 3.280.000 đồng, tiền trong người Nguyễn Văn D 4.000.000 đồng, tiền trong người Trần Xuân Q1 là 100.000 đồng).

Quá trình điều tra vụ án xác định tổng số tiền 7.380.000 đồng thu của Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Trần Xuân Q1 và Nguyễn Ngọc Q đều được sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền sử dụng để đánh bạc và mức độ thắng thua của từng người từ khi đánh bạc cho đến khi bị bắt cụ thể như sau: Phạm Văn T sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thắng 570.000 đồng; Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 410.000 đồng; Nguyễn Văn D sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thắng 100.000 đồng; Trần Xuân Q1 sử dụng số tiền 480.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 290.000 đồng; Nguyễn Ngọc Q sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thắng 30.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Trần Xuân Q1 và Nguyễn Ngọc Q về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố để xét xử các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Trần Xuân Q1 và Nguyễn Ngọc Q về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q từ 6 đến 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/9/2019. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Xuân Q1; Xử phạt bị cáo Trần Xuân Q1 từ 6 đến 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/9/2019. Phạt tiền bổ

sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 5 đến 10% thu nhập hàng tháng, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 5 đến 10% thu nhập hàng tháng, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 20 đến 25 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.380.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 02 chiếc chiếu cói có kích thước giống nhau (190x90) cm; 01 chiếc ví giả da mầu nâu.

Về án phí: Áp dụng Điều 136, Nghị Q1 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Trần Xuân Q1 và Nguyễn Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Trần Xuân Q1 và Nguyễn Ngọc Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong

quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 18/09/2019, tại sân của gia đình anh Vũ Văn Ph ở phố TT, thị trấn YT, huyện Y, tỉnh Ninh Bình Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Trần Xuân Q1 và Nguyễn Ngọc Q có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh "Liêng", đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền 7.380.000 đồng. Quá trình điều tra chứng minh, số tiền các bị cáo trực tiếp sử dụng vào việc đánh bạc là 7.380.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

" **Điều 321 Bộ luật hình sự:**

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Trần Xuân Q1 và Nguyễn Ngọc Q về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo: Vụ án không có sự bàn bạc, phân công từ trước, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Văn T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, đưa ra hình thức chơi và mức sát phạt nên T là người giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Trần Xuân Q1 và Nguyễn Ngọc Q tích cực hưởng ứng, tham gia đánh bạc ngay, căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc để xác định vai trò của các bị cáo như sau: bị cáo Nguyễn Văn D giữ vai trò thứ hai, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Xuân Q1, Nguyễn Ngọc Q số tiền đánh bạc chênh lệch nhau không lớn nên cùng giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Trần Xuân Q1 và Nguyễn Ngọc Q đều thật thà khai báo. Vì vậy, các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Trần Xuân Q1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Trần Xuân Q1 và Nguyễn Ngọc Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tiền án: Nguyễn Ngọc Q có 01 tiền án: Ngày 28/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xử phạt 06 tháng tù, phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng về hành vi "Tổ chức đánh bạc", do bản án chưa phát sinh hiệu lực pháp luật nên không lấy làm căn cứ xác định tình tiết "tái phạm" đối với bị cáo. Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Trần Xuân Q1 không có tiền án.

- Tiền sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q có 01 tiền sự: Ngày 02/11/2013, Công an huyện Yên Mô ra Q1 định số 134 xử phạt vi phạm hành chính, phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo Trần Xuân Q1 có 01 tiền sự: Ngày 01/09/2018 bị Công an huyện Yên Mô ra Q1 định xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D không có tiền sự.

- Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Q1 định số 13 ngày 18/06/2014 của Công an thị trấn YT, huyện Y.

Bị cáo Trần Xuân Q1 đã từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 230 ngày 24/11/2014 của Tòa án nhân dân quận TX, Hà Nội.

[5] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của các bị cáo trong vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống lành mạnh, văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo đã nhận thức rõ việc rủ rê, tụ tập đánh bạc là vi phạm pháp luật, song để thỏa mãn nhu cầu sát phạt nhau bằng tiền và hưởng lợi từ việc làm trái pháp luật đó, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q có 01 tiền án, 01 tiền sự và đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo Trần Xuân Q1 có 01 tiền sự về tội đánh bạc và đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để giáo dục cải tạo bị cáo. Khi lượng hình cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 cho các bị cáo.

Các bị Phạm Văn T, Nguyễn Văn D giữ vai trò thứ nhất và thứ hai trong vụ án, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, khấu trừ thu nhập và áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cũng đủ để cải tạo, giáo dục và tạo điều kiện cho các bị cáo nhận thức, sửa chữa sai lầm. Mức hình phạt của bị cáo T cao hơn bị cáo D.

Bị cáo Nguyễn Văn T giữ vai trò thứ ba trong vụ án, số tiền đánh bạc ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: số tiền 7.380.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc, 52 Q bài tú lơ khơ, 02 chiếu chiếu cói có kích thước giống nhau (190x90) cm; 01 chiếc ví giả da mầu nâu của Nguyễn Văn D

Xét thấy: 02 chiếc chiếu cói cũ của anh Vũ Văn Ph, 01 chiếc ví giả da của D, các tài sản trên đã cũ, không còn giá trị sử dụng anh Ph, bị cáo D không có yêu cầu nhận lại do đó cần tịch thu tiêu hủy.

52 Q bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 7.380.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và trong người của bị cáo D, Q1 là số tiền các bị cáo huy động sử dụng để đánh bạc, thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Các bị cáo chơi đánh bạc tại nhà anh Vũ Văn Ph nhưng trong quá trình chơi anh Ph không có nhà, vợ anh Ph là chị Trịnh Thị Q2 nằm ngủ trong nhà không biết việc các bị cáo đánh bạc nên anh Vũ Văn Ph và chị Trịnh Thị Q2 không vi phạm pháp luật.

[8] Về án phí: Do bị tuyên có tội nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Q1 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Trần Xuân Q1, Phạm Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/09/2019. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Xuân Q1 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/09/2019. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 3 (Ba) ngày tạm giữ (Từ ngày 18/9/2019 đến ngày 21/9/2019) bằng 9 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 3 (Ba) ngày tạm giữ (Từ ngày 18/9/2019 đến ngày 21/9/2019) bằng 9 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn D tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Q1 định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND thị trấn YT, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Yên Mạc, UBND thị trấn Yên Thịnh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập của các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn D trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.380.000đ (Bẩy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) đã thu giữ của các bị cáo.

Số tiền hiện đang được quản lý tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Mô theo ủy

nhiệm chi lập ngày 05/11/2019 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc chiếu cói cũ đã qua sử dụng, 01 ví giả da mầu nâu, 52 Q bài tú lơ khơ.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị Q1 số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Xuân Q1, Nguyễn Ngọc Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/11/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND huyện Yên Mô (1);
- Công an huyện Yên Mô (1);
- Cơ quan THA hình sự huyện Yên Mô (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình (1);
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mô (1);
- Các bị cáo (2);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VP (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Diệu Oanh

(Đã ký)